HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2006/NQ-HĐND$_{16}$	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 7 năm 2006*

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2006

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Sau khi xem xét báo cáo của Uỷ ban nhân dân tỉnh: *"Về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng 6 tháng cuối năm 2006"*; các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua các báo cáo được trình tại kỳ họp, đồng thời yêu cầu Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh được Chủ toạ kỳ họp kết luận tại phần thảo luận của kỳ họp.

Điều 2. Để hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2006 theo Nghị quyết số 60/2005/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 5.

Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Sản xuất công nghiệp, phát triển các thành phần kinh tế

Phấn đấu giá trị công nghiệp (giá cố định năm 1994) đạt kế hoạch cả năm trên 1.185 tỷ đồng. Đẩy mạnh việc thực hiện quy hoạch phát triển công nghiệp đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; phát huy vai trò của Trung tâm

khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp, sử dụng hiệu quả Quỹ khuyến công. Rà soát, bổ sung chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Luật Đầu tư; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế thực hiện đầu tư phát triển công nghiệp. Tiếp tục quy hoạch các cụm, điểm công nghiệp tại các huyện, thị xã. Xây dựng và triển khai thực hiện đề án phát triển thủ công nghiệp; xây dựng chính sách phát triển thủ công nghiệp, làng nghề.

Chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp đã khởi công: nhà máy luyện Fero mangan (huyện Chiêm Hoá), nhà máy xi măng Sơn Dương, nhà máy xi măng Tràng An, nhà máy sản xuất phôi thép, nhà máy bột giấy và giấy An Hoà...; hoàn thành lắp đặt thiết bị dự án đổi mới công nghệ, nâng công suất sản xuất xi măng của Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang.

Đẩy mạnh cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch; sắp xếp, đổi mới các công ty chè, lâm trường theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; Đề án củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã.

2. Phát triển nông, lâm nghiệp

Khẩn trương gieo trồng bảo đảm diện tích cây vụ Mùa; chuẩn bị đủ giống, vật tư nông nghiệp cho sản xuất vụ Đông, phấn đấu tăng diện tích cây trồng vụ Đông so với kế hoạch; thực hiện đồng bộ các biện pháp thâm canh, phấn đấu sản lượng lương thực năm 2006 đạt trên 31,5 vạn tấn.

Quy hoạch, phát triển vùng trồng lạc, đậu tương tập trung. Triển khai thực hiện quy hoạch vùng nguyên liệu mía của Công ty đường Sơn Dương theo phê duyệt của UBND tỉnh; quy hoạch vùng nguyên liệu mía của Công ty Phát triển công nghiệp Tuyên Quang; bảo đảm nguyên liệu cho 2 nhà máy đường. Tập trung thâm canh diện tích chè hiện có, để đạt năng suất 71 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi 37 nghìn tấn. Theo dõi, đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật đối với diện tích chè trồng mật độ trên 2,7 vạn cây/ha; đề xuất giải pháp điều chỉnh phù hợp để phát huy hiệu quả kinh tế đối với cây chè.

Kiện toàn cán bộ quản lý chăn nuôi và mạng lưới thú y các huyện và cơ sở; tập trung thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; nhất là dịch lở mồm, long móng gia súc và dịch cúm gia cầm.

Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nghị quyết chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc *"Giải quyết tồn tại, tháo gỡ khó khăn và cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh mua bò sữa, bò thịt Brahman hiện có để chăn nuôi"* đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp này.

Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng theo thời vụ để hoàn thành kế hoạch năm 2006, nhất là kế hoạch trồng rừng tập trung 4.500 ha; quản lý chặt chẽ chất lượng cây giống và quy trình kỹ thuật trồng rừng, khai thác rừng. Hoàn thành

việc rà soát, quy hoạch phân 3 loại rừng trong năm 2006; lập kế hoạch và triển khai giao đất, giao rừng.

Tăng cường kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật không bảo đảm chất lượng.

Chủ động trong công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai. Quản lý, khai thác tốt các công trình thuỷ lợi, chủ động chống hạn; đẩy nhanh tiến độ kiên cố hóa kênh mương, đập rọ thép, các công trình thủy lợi đầu mối. Ban hành quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi; mức thu, công tác quản lý sử dụng thuỷ lợi phí. Triển khai quy hoạch phát triển thuỷ lợi, thuỷ sản giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020.

3. Giao thông vận tải, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch

Triển khai thực hiện chương trình phát triển giao thông giai đoạn 2006-2010. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công công trình Quốc lộ 2 (đoạn tránh thị xã Tuyên Quang), Quốc lộ 37 (đoạn Bình Thuận - Suối khoáng Mỹ Lâm), cầu Tân Hà, đường ĐT 188 (đoạn Chiêm Hoá - Bình An), đường tránh khu di tích lịch sử Kim Bình (huyện Chiêm Hoá), phối hợp với Bộ Giao thông vận tải khởi công cải tạo nâng cấp Quốc lộ 37 (đoạn Đèo Khế - thị xã Tuyên Quang).

Rà soát, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng thuộc kế hoạch năm 2006. Khẩn trương đầu tư xây dựng Trung tâm hội nghị, Bảo tàng tỉnh, Quảng trường tỉnh. Ban hành các quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với thực tế.

Hoàn thành quy hoạch phát triển hệ thống lưới điện tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2015. Phối hợp với Tổng Công ty điện lực Việt Nam giải phóng mặt bằng để đầu tư đường điện 220 KV tuyến Tuyên Quang - Hà Giang, tuyến Tuyên Quang - Thái Nguyên. Triển khai thực hiện chương trình phát triển bưu chính - viễn thông giai đoạn 2006-2010.

Hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; quy hoạch cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020; tổ chức thực hiện dự án điều chỉnh, bổ sung định hướng phát triển vùng căn cứ cách mạng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Thương mại, du lịch

Đẩy mạnh sản xuất gắn với mở rộng thị trường xuất khẩu, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch xuất khẩu năm 2006. Hoàn thành quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu, hệ thống chợ đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, buôn bán vận chuyển, hàng giả, hàng kém chất lượng và các hành vi gian lân thương mại. Tổ chức thành công Tuần Văn hoá - Du lịch Tuyên Quang 2006, Hội chợ thương mại quốc tế lần thứ hai.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020. Thành lập Quỹ khuyến khích phát triển du lịch. Quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch theo quy hoạch tổng thể.

5. Tài chính, tín dụng

Rà soát các khoản thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn đối tượng nộp thuế để mọi tổ chức, cá nhân hiểu rõ chính sách thuế; tăng cường kiểm tra chống buôn lậu, gian lận, trốn lậu thuế. Tổ chức thu nộp các khoản phải thu theo quyết toán thuế; truy thu số thuế nợ đọng và khoản thất thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Chỉ đạo việc thanh toán vốn các công trình xây dựng theo đúng quy định; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt quyết toán các công trình theo phân cấp.

Các tổ chức tín dụng tiếp tục mở rộng, đa dạng hoá các hình thức huy động vốn để cho vay. Nâng cao chất lượng thẩm định dự án cho vay, bảo đảm giải ngân kịp thời đối với các dự án đủ điều kiện; phấn đấu dư nợ cuối năm 2006 đạt trên 3.500 tỷ đồng.

6. Khoa học công nghệ, tài nguyên và môi trường

Khẩn trương đánh giá, nghiệm thu các đề tài khoa học hoàn thành; triển khai thực hiện các đề tài khoa học thuộc kế hoạch năm 2006.

Sơ kết thực hiện chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin theo Nghị quyết số 41-NQ/TU của Tỉnh ủy (Khoá XIII). Hoàn thành trang Web tỉnh Tuyên Quang trong năm 2006.

Đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình; triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã. Hoàn thành quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006-2010; tăng cường quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.

7. Di dân, tái định cư thuỷ điện Tuyên Quang; bố trí lại dân cư.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng các khu tái định cư thuỷ điện Tuyên Quang. Hoàn thành di chuyển, bố trí tái định cư cho toàn bộ các hộ dân trong vùng ngập lòng hồ thuỷ điện Tuyên Quang, bảo đảm tiến độ tích nước hồ thuỷ điện.

Tiếp tục chỉ đạo thúc đẩy sản xuất và sớm ổn định đời sống của nhân dân tại các điểm di dân tái định cư Thuỷ điện Tuyên Quang. Tăng cường biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm giao thông và an toàn giao thông vùng lòng hồ bị ngập.

Rà soát, xây dựng phương án di chuyển các hộ dân ở vùng nguy hiểm đến nơi an toàn, trước mắt tập trung di chuyển các hộ sinh sống tại vùng đặc biệt nguy hiểm trước mùa mưa, lũ đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân.

8. Phát triển văn hoá, xã hội

Về giáo dục - đào tạo

Tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ năm học 2006-2007; phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa lớp 5, lớp 10; chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh học sinh trung học phổ thông và phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2006-2007; tổ chức thực hiện chương trình phân ban tại các trường trung học phổ thông; chấn chỉnh bệnh thành tích trong ngành giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

Củng cố và nâng cao hiệu quả của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục các cấp.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình kiên cố hoá trường học, triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hoá giáo dục và đào tạo; thực hiện tốt công tác đào tạo, dạy nghề.

Về y tế, dân số, gia đình và trẻ em

Hoàn thành quy hoạch phát triển sự nghiệp y tế đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, sự nghiệp gia đình và bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em giai đoạn 2006-2010.

Chủ động phòng chống, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Duy trì kết quả đạt chuẩn quốc gia về y tế xã. Tiếp tục củng cố mạng lưới y tế cơ sở; rà soát, bổ sung cán bộ y tế cho các trạm y tế xã.

Nâng cao hiệu quả công tác khám, chữa bệnh cho người nghèo, người tàn tật, nhân dân các xã thuộc Chương trình 135; chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định. Tăng cường quản lý thị trường thuốc tân dược, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Về văn hoá-thông tin, thể dục-thể thao

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động các nhà văn hoá trung tâm cụm xã, nhà văn hoá thôn, bản, tổ nhân dân. Hoàn thành Quy hoạch phát triển các thiết chế văn hoá, Dự án bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá.

Hoàn chỉnh Quy hoạch phát triển phát thanh truyền hình tỉnh giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020. Phối hợp với Ban quản lý mạng phát thanh, truyền hình quốc gia Đài Truyền hình Việt Nam triển khai sớm thực hiện tiếp sóng chương trình truyền hình VTV2 khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Duy trì các hoạt động thể dục thể thao; hoàn chỉnh quy hoạch phát triển sự nghiệp thể dục thể thao giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020.

Về lao động, việc làm và các vấn đề xã hội

Tổ chức hội chợ việc làm tỉnh Tuyên Quang lần thứ 2; đẩy mạnh thực hiện Chương trình giải quyết lao động, việc làm gắn với xuất khẩu lao động giai đoạn 2006-2010; tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để hoàn thành vượt kế hoạch xuất khẩu lao động.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp, chính sách thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2006-2010, phấn đấu cuối năm 2006 tỷ lệ nghèo giảm xuống dưới 30%, cơ bản không còn các hộ đói giáp hạt. Hoàn thành kế hoạch hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn. Thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công.

9. Tư pháp, thanh tra

Tập trung thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện cải cách tư pháp giai đoạn 2006-2010. Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; củng cố, kiện toàn các cơ quan bổ trợ tư pháp.

Tổ chức thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đẩy mạnh giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị về tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh theo đúng quy định của pháp luật. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài. Thực hiện nghiêm quy chế tiếp công dân.

10. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Hoàn thành phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ theo kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006-2010. Nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; cải tiến lề lối làm việc, chế độ họp; giảm giấy tờ, văn bản hành chính theo Chỉ thị số 10/2006/CT-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

11. Quốc phòng, an ninh

Chủ động nắm tình hình tại cơ sở, kịp thời phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tấn công trấn áp các loại tội phạm, tăng cường các biện pháp phòng, chống ma tuý và các tệ nạn xã hội. Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.

Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân đợt II năm 2006 và chuẩn bị các điều kiện cho kế hoạch tuyển quân năm 2007. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ huyện Sơn Dương, diễn tập phòng chống cháy rừng huyện Hàm Yên.

Điều 3. Uỷ ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này trong 6 tháng cuối năm 2006, trước mắt chỉ đạo Uỷ ban nhân dân các cấp, các ngành khẩn trương giải quyết dứt điểm các vấn đề bức xúc đã được Chủ toạ kết luận tại kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra, đôn đốc Uỷ ban nhân dân các cấp, các ngành thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi toàn thể nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, thi đua lao động sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2006.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Sáng Vang

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; (Báo cáo)
- Văn phòng Chủ tịch nước; (Báo cáo)
- Văn phòng Chính phủ; (Báo cáo)
- Thường trực Tỉnh uỷ; (Báo cáo)
- Cục KT văn bản (Bộ Tư pháp) để kiểm tra;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; (để biết)
- UBMTTQ, các Đoàn thể; (để biết)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; (Thực hiện)
- Các Đại biểu HĐND tỉnh; (Thực hiện)
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã; (Thực hiện)
- Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; (Thực hiện)
- HĐND, UBND xã, phường, thị trấn; (Thực hiện)
- Chánh, Phó VP HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh; (Thực hiện)
- Lưu: VT. (Thực hiện)

